

Chương 4

DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

A. MỤC TIÊU

1. *Về kiến thức:* Giúp sinh viên nhận thức đầy đủ và đúng bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về việc xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ và nhà nước xã hội chủ ở Việt Nam hiện nay.

2. *Về kỹ năng:* Giúp sinh viên có khả năng vận dụng lý luận về dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa vào việc phân tích những hiện tượng, vấn đề liên quan đến dân chủ, xây dựng nhà nước trong thực tiễn đất nước, trước hết là trong công việc, nhiệm vụ của cá nhân.

3. *Về tư tưởng:* Giúp học viên khẳng định bản chất tiến bộ của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa; có thái độ phê phán những quan điểm sai trái phủ nhận tính chất tiến bộ của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa nói chung, ở Việt Nam nói riêng.

B. NỘI DUNG

1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa

1.1. Quan niệm về dân chủ

- Trong nền dân chủ sơ khai của Aten, Hy Lạp (khoảng thế kỷ thứ V đến thế kỷ thứ IV trước Công nguyên), thuật ngữ *dân chủ* (demokratos) được ghép từ chữ *nhân dân* (Demos) và *quyền lực* (Kratos) để chỉ hệ thống chính trị tồn tại ở một số thành bang Hy Lạp, nổi bật nhất là Aten sau cuộc nổi dậy của dân chúng vào năm 508 trước Công nguyên, với nghĩa là *quyền lực của nhân dân*.

+ Tuy nhiên, trên thực tế, không phải mọi người dân đều có quyền tham gia vào việc lựa chọn người đứng đầu, mà chỉ những người nắm giữ tư liệu sản xuất của xã hội, như chủ nô, quý tộc,... Còn đại đa số các tầng lớp nhân dân lao động và nô lệ thì không có quyền tham gia vào việc lựa chọn người đứng đầu. Đó chính là nền *dân chủ chủ nô*.

+ Cùng với sự tan rã của chế độ chiếm hữu nô lệ, lịch sử xã hội loài người bước vào thời kỳ đen tối với sự thống trị của nhà nước chuyên chế phong kiến, chế

độ dân chủ chủ nô đã bị xóa bỏ và thay vào đó là *chế độ độc tài chuyên chế*. Sự thống trị của giai cấp trong thời kỳ này được khoác lên chiếc áo thần bí của thế lực siêu nhiên. Họ xem việc tuân theo ý chí của giai cấp thống trị là bổn phận của mình trước sức mạnh của đảng tối cao. Do đó, ý thức về dân chủ và đấu tranh để thực hiện quyền làm chủ của người dân đã không có bước tiến đáng kể nào.

- Cuối thế kỷ XIV - đầu XV, giai cấp tư sản với những tư tưởng tiên bộ về tự do, công bằng, dân chủ đã mở đường cho sự ra đời của nền *dân chủ tư sản*. Nền dân chủ này là một bước tiến lớn của nhân loại với những giá trị nổi bật về quyền tự do, bình đẳng, dân chủ. Tuy nhiên, do được xây dựng trên nền tảng kinh tế là chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, nên trên thực tế, nền dân chủ tư sản vẫn là nền dân chủ của thiểu số những người nắm giữ tư liệu sản xuất đối với đại đa số nhân dân lao động.

- Từ việc nghiên cứu các chế độ dân chủ trong lịch sử, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng, dân chủ là sản phẩm và là thành quả của quá trình đấu tranh giai cấp cho những giá trị tiên bộ của nhân loại. Do đó, *dân chủ là một giá trị nhân văn* của nhân loại, phản ánh trình độ phát triển của mỗi xã hội trong những giai đoạn lịch sử nhất định.

+ Với các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin, trong xã hội có giai cấp đối kháng, dân chủ bao giờ cũng mang tính giai cấp, không có dân chủ chung chung trừu tượng, phi giai cấp. Bản chất của dân chủ được thể hiện ở tính giai cấp. Dân chủ bao giờ cũng phản ánh lợi ích của giai cấp nắm giữ tư liệu sản xuất của xã hội. Do vậy, *dân chủ là một phạm trù lịch sử*.

Tiếp cận dân chủ từ phương diện là *một hình thức nhà nước*, V.I.Lênin đã đưa ra tư tưởng về sự tiêu vong của dân chủ cùng với sự tiêu vong của nhà nước. Theo ông, dân chủ ra đời và tồn tại cùng với sự ra đời và tồn tại của nhà nước và do vậy, nó tất yếu tiêu vong cùng với sự tiêu vong của nhà nước khi nhân loại bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa cộng sản.

Như vậy, có thể khẳng định, vào khoảng 2500 năm trước đây, dân chủ với tư cách một phạm trù triết học - chính trị đã lần đầu tiên xuất hiện ở Hy Lạp cổ đại với ý nghĩa là “quyền lực của nhân dân”. Với ý nghĩa này, bản thân thuật ngữ dân chủ đã bao chứa tính ưu việt của một chế độ chính trị, nơi nhân dân là chủ thể của quyền lực và trong suốt chiều dài lịch sử của sự vận động xã hội theo hướng tích cực và tiên bộ, nó đã được bổ sung và làm sâu sắc thêm. Từ nền dân chủ chủ nô sang nền dân chủ tư sản đến nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, dân chủ với tư cách tính ưu việt của một chế độ chính trị ngày càng thể hiện rõ, chế độ dân chủ được thực hiện và vận động theo hướng ngày càng tiên bộ, bản thân khái niệm dân chủ cũng theo đó mà ngày càng được nhận thức sâu sắc với nội dung phong phú. Song, tựu trung lại, khái niệm dân chủ, theo cách hiểu đương đại, có ba nội dung cơ bản:

Một là, dân chủ là một phạm trù thuộc lĩnh vực chính trị và theo đó, chế độ dân chủ là một hình thức nhà nước, một trong những hình thái của nhà nước. Đây là nội dung cốt lõi nhất và cũng là nội dung quan trọng nhất của dân chủ; được bàn luận nhiều nhất và ở đó, cũng có sự thống nhất cao nhất về quan điểm.

Hai là, dân chủ là một hình thức của các tổ chức phi nhà nước, như các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp. Hình thức này đã xuất hiện từ trước khi có nhà nước. Song, chỉ gần đây, nội dung này mới được thừa nhận rộng rãi và ngày càng thu hút sự quan tâm, bàn luận của giới nghiên cứu lý luận, bởi nó phù hợp với tiến trình vận động theo hướng tích cực và tiến bộ của đời sống xã hội, khi mà “quyền lực của nhân dân” đòi hỏi được thực hiện ngày càng sâu rộng.

Ba là, dân chủ là một giá trị xã hội mang tính toàn nhân loại và với tư cách này, dân chủ có nghĩa “dân là chủ” và “dân làm chủ”. Và do vậy, nhà nước có thể tiêu vong, chế độ nhà nước có thể sụp đổ ở nơi nào đó, nhưng không vì thế mà dân chủ mất đi hay không còn nữa.

Với ba nội dung này, có thể khẳng định, dân chủ không chỉ là phạm trù chính trị, mà còn là phạm trù xã hội; không chỉ là một phạm trù lịch sử, mà còn là một phạm trù vĩnh cửu với nghĩa chừng nào con người và xã hội loài người còn tồn tại, chừng nào mà nền văn minh nhân loại chưa bị diệt vong thì chừng đó dân chủ vẫn còn tồn tại với tư cách một giá trị nhân loại chung.

Như vậy, dân chủ cần phải được hiểu là:

Thứ nhất, trên phương diện chế độ xã hội và trong lĩnh vực chính trị, dân chủ là một hình thức hay hình thái nhà nước, là chính thể dân chủ hay chế độ dân chủ.

Thứ hai, về phương diện quyền lực, dân chủ là quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân là chủ nhân của nhà nước. Dân chủ là quyền lợi của nhân dân - quyền dân chủ được hiểu theo nghĩa rộng. Quyền lợi căn bản nhất của nhân dân chính là quyền lực nhà nước thuộc sở hữu của nhân dân, của xã hội; bộ máy nhà nước phải vì nhân dân, vì xã hội mà phục vụ. Và do vậy, chỉ khi mọi quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân thì khi đó, mới có thể đảm bảo về căn bản việc nhân dân được hưởng quyền làm chủ với tư cách một quyền lợi.

Thứ ba, trên phương diện tổ chức và quản lý xã hội, dân chủ là một nguyên tắc - nguyên tắc dân chủ. Nguyên tắc này kết hợp với nguyên tắc tập trung để hình thành nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và quản lý xã hội.

Thứ tư, trên phương diện tư tưởng, dân chủ là một quan niệm - quan niệm về dân chủ, về tinh thần dân chủ. Và, với tư cách một quan niệm, dân chủ chịu sự quy định của điều kiện lịch sử - cụ thể, điều kiện kinh tế - xã hội hay bối cảnh lịch sử của xã hội và do vậy, dân chủ và tinh thần dân chủ phải được thể hiện trong thực tiễn đời sống xã hội trên tất cả các phương diện, từ kinh tế, chính trị đến văn hóa,

xã hội.

Thứ năm, dân chủ với những tư cách đó phải được coi là mục tiêu, là tiền đề và cũng là phương tiện để vươn tới tự do, giải phóng con người, giải phóng giai cấp và giải phóng xã hội. Dân chủ với tư cách một hình thức tổ chức thiết chế chính trị, một hình thức hay hình thái nhà nước, nó là một phạm trù lịch sử, ra đời và phát triển gắn liền với nhà nước và mất đi khi nhà nước tiêu vong. Song, dân chủ với tư cách một giá trị xã hội, nó là một phạm trù vĩnh viễn, tồn tại và phát triển cùng với sự tồn tại và phát triển của con người, của xã hội loài người.

- Kế thừa và vận dụng quan điểm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ, trước những năm đổi mới, khi coi dân chủ trước hết là *quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động*, Đảng ta quan niệm : “*Xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa* là xây dựng một xã hội trong đó người làm chủ là nhân dân lao động có tổ chức, mà nòng cốt là liên minh công - nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo”; “phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”, “xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa” là một trong những “nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”.

-Trong công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, khi nhấn mạnh phát huy dân chủ để tạo ra một động lực mạnh mẽ cho sự phát triển đất nước, Đảng ta đã khẳng định, “trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”¹ và coi “*làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa* là bản chất của chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa cần phải được thể hiện trong mọi lĩnh vực của đời sống”².

Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Đảng ta đã đưa ra một quan niệm mới về dân chủ: Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện *nền dân chủ xã hội chủ nghĩa*, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân. Dân chủ gắn liền với công bằng xã hội phải được thực hiện trong thực tế cuộc sống trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội thông qua hoạt động của nhà nước do nhân dân cử ra và bằng các hình thức dân chủ trực tiếp. Dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương, phải được thể chế hóa bằng pháp luật và pháp luật bảo đảm. Với quan niệm này, Đảng ta xác định: *Dân chủ là một thể chế chính trị, một chế độ xã hội* mà ở đó, “bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân”, “Nhà nước đại diện quyền làm chủ của nhân dân” và “*dân chủ xã hội chủ nghĩa* là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước”, “của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thể hiện mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân”.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*. Nxb CTQG, H.2005, tr.28.

² Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, tr.117.

Quan điểm này cho thấy, theo tiến trình phát triển của công cuộc đổi mới đất nước, Đảng ta đã có sự nhận thức về dân chủ một cách đúng đắn, phù hợp với điều kiện cụ thể của nước ta trong giai đoạn hiện nay.

1.2. Quan niệm về dân chủ xã hội chủ nghĩa

- Trên cơ sở tổng kết thực tiễn quá trình hình thành và phát triển các nền dân chủ trong lịch sử và trực tiếp nhất là nền dân chủ tư sản, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng, đấu tranh cho dân chủ là một quá trình lâu dài, phức tạp và giá trị của nền dân chủ tư sản chưa phải là hoàn thiện nhất, do đó tất yếu xuất hiện một nền dân chủ mới, cao hơn nền dân chủ tư sản và đó chính là nền *dân chủ xã hội chủ nghĩa*.

- Cách mạng tháng Mười Nga thành công với sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mới chính thức được xác lập. Sự ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đánh dấu bước phát triển mới về chất của dân chủ. Quá trình phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa bắt đầu từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện. Trong đó, có sự kế thừa những giá trị của nền dân chủ trước đó, đồng thời bổ sung và làm sâu sắc thêm những giá trị của nền dân chủ mới.

- C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng, nhiệm vụ của cách mạng vô sản là sau khi giành được chính quyền, phải biết sử dụng có hiệu quả quyền lực nhà nước đó để xây dựng thiết chế kinh tế, chính trị - xã hội mới mà ở đó, nhân dân, trước hết là nhân dân lao động từng bước trở thành người chủ của xã hội, trở thành chủ thể tối cao và duy nhất của mọi quyền lực. Tư tưởng đó của C.Mác và Ph.Ăngghen nói lên bản chất dân chủ của xã hội mới mà giai cấp công nhân và nhân dân lao động đang hướng tới – dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Phân tích tính chất tạm thời, tính chất nhất định sẽ bị vượt qua của dân chủ tư sản đã đưa C.Mác và Ph.Ăngghen đến tư tưởng về tính tất yếu của cuộc cách mạng cộng sản như là bước mà xã hội loài người nhất định phải trải qua để dẫn tới một xã hội dân chủ chân chính. Theo các ông, hậu quả tất yếu của nền dân chủ ở tất cả nước văn minh là quyền thống trị chính trị của giai cấp vô sản, mà quyền thống trị chính trị của giai cấp vô sản là tiền đề đầu tiên của tất cả mọi biện pháp cộng sản chủ nghĩa để xây dựng một nền dân chủ chân chính, cách mạng- nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

- Kế thừa và phát triển những tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về dân chủ, V.I.Lênin đã làm sáng tỏ con đường biện chứng của quá trình phát triển dân chủ từ chế độ chuyên chế đến dân chủ tư sản và từ dân chủ tư sản đến dân chủ vô sản, đến không còn dân chủ khi chủ nghĩa cộng sản đã thắng lợi hoàn toàn.

+ V.I.Lênin đặc biệt nhấn mạnh tính giai cấp của dân chủ.

+ V.I.Lênin đã khẳng định một trong những tiêu chí phân biệt dân chủ vô sản với các loại dân chủ trước đó là ở chỗ, *dân chủ vô sản là chế độ thống trị của đa số với thiểu số, vì lợi ích của đa số...*

+ V.I.Lênin đưa ra quan điểm về *sự thống nhất hữu cơ giữa dân chủ và chủ nghĩa xã hội*, chỉ ra rằng, mỗi quan hệ đó phải được hiểu trên hai phương diện:

- Giai cấp vô sản không thể hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, nếu họ không được chuẩn bị để tiến tới cuộc cách mạng đó thông qua cuộc đấu tranh cho dân chủ.

- Chủ nghĩa xã hội không thể duy trì và thắng lợi, nếu không thực hiện đầy đủ dân chủ.

Như mọi loại hình dân chủ khác, *dân chủ vô sản*, theo V.I.Lênin, không phải là chế độ dân chủ cho tất cả mọi người; nó chỉ là *dân chủ đối với quần chúng lao động và bị bóc lột*; dân chủ vô sản là *chế độ dân chủ vì lợi ích của đa số*. Rằng, *dân chủ trong chủ nghĩa xã hội bao quát tất cả các mặt của đời sống xã hội*, trong đó, dân chủ trên lĩnh vực kinh tế là cơ sở; dân chủ đó càng hoàn thiện bao nhiêu, càng nhanh tới ngày tiêu vong bấy nhiêu. Dân chủ vô sản loại bỏ quyền dân chủ của tất cả các giai cấp là đối tượng của nhà nước vô sản, nó đưa quảng đại quần chúng nhân dân lên địa vị của người chủ chân chính của xã hội.

Với những quan niệm như vậy về dân chủ vô sản, V.I.Lênin đi đến một tư tưởng khái quát: *Dân chủ vô sản là thứ dân chủ gấp triệu lần dân chủ tư sản*.

Với tư cách là đỉnh cao trong toàn bộ lịch sử tiến hóa của dân chủ, *dân chủ xã hội chủ nghĩa* mà nội hàm cơ bản của nó là *toàn bộ quyền lực thuộc về nhân dân*, nhân dân thực sự là *người chủ* trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội - *kết tinh trong bản thân mình toàn bộ giá trị dân chủ đạt được trong lịch sử và nảy sinh những giá trị dân chủ về chất*. Ở đây, *dân chủ trở thành giá trị phổ biến của xã hội*, thâm nhập vào mọi quan hệ chính trị - xã hội, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội của con người.

- *Dân chủ xã hội chủ nghĩa trước hết và chủ yếu được thực hiện bằng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa* với đầy đủ nội dung của từ này.

- Là kết quả hoạt động tự giác của quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, *dân chủ xã hội chủ nghĩa chỉ có được với điều kiện tiên quyết là bảo đảm vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản*. Bởi lẽ, nhờ nắm vững hệ tư tưởng cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin và đưa nó vào quần chúng, Đảng mang lại cho phong trào quần chúng tính tự giác cao trong quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục của mình, Đảng nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, trình độ văn hóa dân chủ của nhân dân để họ có khả năng thực hiện hữu hiệu những yêu cầu dân chủ

phản ánh đúng quy luật phát triển xã hội. Chỉ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nhân dân mới đấu tranh có hiệu quả chống lại mọi mưu đồ lợi dụng dân chủ vì những động cơ đi ngược lại lợi ích của nhân dân.

Với những ý nghĩa như vậy, dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhất nguyên về chính trị, bảo đảm vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản không loại trừ nhau mà ngược lại, chính sự lãnh đạo của Đảng là điều kiện cho dân chủ xã hội chủ nghĩa ra đời, tồn tại và phát triển.

Với tất cả những đặc trưng đó, *dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ cao hơn về chất so với nền dân chủ tư sản, là nền dân chủ mà ở đó, mọi quyền lực thuộc về nhân dân, dân là chủ và dân làm chủ; dân chủ và pháp luật nằm trong sự thống nhất biện chứng; được thực hiện bằng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.* Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được thể hiện trên các phương diện sau:

Về chính trị, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đảm bảo *quyền lực thực sự thuộc về nhân dân*, tạo điều kiện để nhân dân tham gia ngày càng đông đảo và có ý nghĩa quyết định vào công việc quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Đó là nền dân chủ của tuyệt đại đa số nhân dân, vì lợi ích của đại đa số nhân dân. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Đó là nền dân chủ mang bản chất của giai cấp công nhân, giai cấp có lợi ích phù hợp với ý chung của quần chúng nhân dân lao động, do đó đây là *nền dân chủ có tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc.*

Dân chủ và chuyên chính là hai mặt của chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa quy định lẫn nhau, tác động bổ sung cho nhau. Dân chủ cho nhân dân và chuyên chính với kẻ thù của nhân dân là hai mặt thống nhất trong khái niệm dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Về kinh tế, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được xây dựng dựa trên *chế độ công hữu về tư liệu sản xuất* chủ yếu của toàn xã hội. Đó là quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ xã hội hóa ngày càng cao của lực lượng sản xuất, thỏa mãn nhu cầu không ngừng tăng lên về vật chất và tinh thần của nhân dân lao động, đảm bảo mọi người dân đều được thụ hưởng những thành quả của sự phát triển chung của xã hội. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu này là cả một quá trình lâu dài, khó khăn và phức tạp.

Về văn hóa - tư tưởng, các giá trị và chuẩn mực dân chủ thâm nhập và chi phối mọi hoạt động trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Mọi công dân và tổ chức xã hội đều có khả năng nhận thức và vận dụng các giá trị dân chủ, biến thành những nguyên tắc phổ biến trong hoạt động và các quan hệ xã hội. Những giá trị dân chủ, quyền lực của nhân dân được *thể chế hóa thành Hiến pháp và pháp luật*, thành hệ thống chính trị, thành nguyên tắc, mục tiêu và động lực của sự phát triển.

Về xã hội, trong nền dân chủ xã hội chủ nghĩa có sự kết hợp hài hòa về lợi ích giữa cá nhân, tập thể và lợi ích của toàn xã hội. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ra sức động viên, thu hút mọi tiềm năng sáng tạo, tích cực xã hội của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới.

Sự ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trên thực tế chỉ mới một khoảng thời gian, ngắn hơn rất nhiều so với các nền dân chủ trước đó và còn những hạn chế nhất định trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Do đó, phải không ngừng hoàn thiện để đáp ứng tốt hơn nhu cầu về dân chủ của người dân.

2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa

2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa

2.1.1. Sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa

- Khát vọng về một xã hội công bằng, dân chủ, bình đẳng và bác ái đã xuất hiện từ lâu trong lịch sử. Xuất phát từ nguyện vọng của nhân dân lao động muốn thoát khỏi sự áp bức, bóc lột và chuyên chế, ước mơ xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng và những giá trị của con người được tôn trọng, bảo vệ và có điều kiện để phát triển tự do tất cả năng lực của mình, nhà nước xã hội chủ nghĩa ra đời là kết quả của cuộc cách mạng do giai cấp vô sản và nhân dân lao động tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

- Nhà nước xã hội chủ nghĩa ra đời là kết quả của cuộc cách mạng do giai cấp vô sản và nhân dân lao động tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Tuy nhiên, tùy vào đặc điểm và điều kiện của mỗi quốc gia, sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa cũng như việc tổ chức chính quyền sau cách mạng có những đặc điểm, hình thức và phương pháp phù hợp. Song, điểm chung giữa các nhà nước xã hội chủ nghĩa là ở chỗ, đó là tổ chức thực hiện quyền lực của nhân dân, là cơ quan đại diện cho ý chí của nhân dân, thực hiện việc tổ chức quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội của nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

2.1.2. Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa

So với các kiểu nhà nước khác trong lịch sử, nhà nước xã hội chủ nghĩa là kiểu nhà nước mới, có bản chất khác với bản chất của các kiểu nhà nước bóc lột trong lịch sử. Tính ưu việt về mặt bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa được thể hiện trên các phương diện:

Về chính trị, nhà nước xã hội chủ nghĩa mang bản chất của giai cấp công nhân, giai cấp có lợi ích phù hợp với lợi ích chung của quần chúng nhân dân lao động. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, giai cấp vô sản là lực lượng giữ địa vị thống trị về chính trị. Tuy nhiên, sự thống trị của giai cấp vô sản có sự khác biệt về chất so với sự thống trị của các giai cấp bóc lột trước đây. Sự thống trị của giai cấp bóc

lột là sự thống trị của thiểu số đối với tất cả các giai cấp, tầng lớp nhân dân lao động trong xã hội nhằm bảo vệ và duy trì địa vị của mình. Còn sự thống trị về chính trị của giai cấp vô sản là sự thống trị của đa số đối với thiểu số giai cấp bóc lột nhằm giải phóng giai cấp mình và giải phóng tất cả các tầng lớp nhân dân lao động khác trong xã hội. Do đó, nhà nước xã hội chủ nghĩa là đại biểu cho ý chí chung của nhân dân lao động.

Về kinh tế, bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa chịu sự quy định của cơ sở kinh tế của xã hội xã hội chủ nghĩa, đó là quan hệ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu. Do đó, không còn tồn tại quan hệ sản xuất bóc lột. Nếu như tất cả các nhà nước bóc lột khác trong lịch sử đều là nhà nước theo đúng nghĩa của nó, nghĩa là bộ máy của thiểu số những kẻ bóc lột để trấn áp đa số nhân dân lao động bị áp bức, bóc lột, thì nhà nước xã hội chủ nghĩa vừa là một bộ máy chính trị - hành chính, một cơ quan cưỡng chế, vừa là một tổ chức quản lý kinh tế - xã hội của nhân dân lao động, nó không còn là nhà nước theo đúng nghĩa, mà chỉ là “nửa nhà nước”. Việc chăm lo cho lợi ích của đại đa số nhân dân lao động trở thành mục tiêu hàng đầu của nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Về văn hóa, xã hội, nhà nước xã hội chủ nghĩa được xây dựng trên nền tảng tinh thần là lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và những giá trị văn hóa tiên tiến, tiến bộ của nhân loại, đồng thời mang những bản sắc riêng của dân tộc. Sự phân hóa giữa các giai cấp, tầng lớp từng bước được thu hẹp, các giai cấp, tầng lớp bình đẳng trong việc tiếp cận các nguồn lực và cơ hội để phát triển.

Đến một trình độ phát triển nhất định, tính chất xã hội của nhà nước xã hội chủ nghĩa ngày càng được mở rộng, cơ sở cho sự tồn tại nhà nước không còn thì nhà nước xã hội chủ nghĩa cũng sẽ tự tiêu vong, các hoạt động quản lý của nhà nước sẽ được chuyển giao cho các tổ chức tự quản, dựa trên cơ sở quyền lực nhân dân rộng rãi.

2.1.3. Chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa

Tùy theo góc độ tiếp cận, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa được chia thành các chức năng khác nhau.

Nếu căn cứ vào phạm vi tác động của quyền lực nhà nước, chức năng của nhà nước được chia thành *chức năng đối nội* và *chức năng đối ngoại*.

Nếu căn cứ vào lĩnh vực tác động của quyền lực nhà nước, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa được chia thành *chức năng chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, ...*

Nếu căn cứ vào tính chất của quyền lực nhà nước, chức năng của nhà nước được chia thành *chức năng giai cấp* (trấn áp) và *chức năng xã hội* (tổ chức và xây

dụng).

Xuất phát từ bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa, nên việc thực hiện các chức năng của nhà nước cũng có sự khác biệt so với các nhà nước trước đó. Đối với các nhà nước bóc lột, nhà nước của thiểu số thống trị đối với đa số nhân dân lao động, nên việc thực hiện chức năng trấn áp đóng vai trò quyết định trong việc duy trì địa vị của giai cấp nắm quyền chiếm hữu tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội. Còn trong nhà nước xã hội chủ nghĩa, mặc dù vẫn còn chức năng trấn áp, nhưng đó là bộ máy do giai cấp công nhân và nhân dân lao động tổ chức ra để trấn áp giai cấp bóc lột đã bị lật đổ và những phần tử chống đối để bảo vệ thành quả cách mạng, giữ vững an ninh chính trị, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, do tính chất gay gắt của cuộc đấu tranh giai cấp, việc củng cố và tăng cường sức mạnh của bộ máy trấn áp của nhà nước xã hội chủ nghĩa là vấn đề quan trọng không thể coi nhẹ, nhất là trong giai đoạn đầu sau khi cách mạng thành công, cũng như trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong quá trình vận động và phát triển, cùng với những thắng lợi trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, vai trò làm chủ của nhân dân lao động ngày càng được phát huy, các phần tử bóc lột và phản cách mạng được cải tạo trở thành những người lao động chân chính..., thì bộ máy hành chính cưỡng chế của nhà nước xã hội chủ nghĩa sẽ ngày càng được xây dựng một cách tinh giản hơn và việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế sẽ được thực hiện trên cơ sở kết hợp cùng với các biện pháp giáo dục, thuyết phục và các biện pháp kinh tế.

Cải tạo xã hội cũ, xây dựng thành công xã hội mới là nội dung chủ yếu và mục đích cuối cùng của nhà nước xã hội chủ nghĩa. Đó là một sự nghiệp vĩ đại, nhưng đồng thời cũng là công việc cực kỳ khó khăn và phức tạp. Nó đòi hỏi nhà nước xã hội chủ nghĩa phải là một bộ máy có đầy đủ sức mạnh để trấn áp kẻ thù và những phần tử chống đối cách mạng, đồng thời nhà nước đó phải là một tổ chức có đủ năng lực để quản lý và xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, trong đó việc tổ chức quản lý kinh tế là quan trọng, khó khăn và phức tạp nhất.

Như vậy, *nhà nước xã hội chủ nghĩa là nhà nước mà ở đó, sự thống trị chính trị thuộc về giai cấp vô sản cách mạng – giai cấp công nhân, do cách mạng xã hội chủ nghĩa sản sinh ra và có sứ mệnh xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, đưa nhân dân lao động lên địa vị làm chủ trên tất cả các mặt của đời sống xã hội trong một xã hội phát triển cao – xã hội xã hội chủ nghĩa.*

2.2. *Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa*

Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa luôn có mối quan hệ thống nhất, tác động qua lại lẫn nhau, cụ thể:

- Dân chủ xã hội chủ nghĩa là cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng và hoạt động của nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Chỉ trong xã hội dân chủ xã hội chủ nghĩa, người dân mới có đầy đủ các điều kiện cho việc thực hiện ý chí của mình thông qua việc lựa chọn một cách công bằng, bình đẳng những người đại diện cho quyền lợi chính đáng của mình vào bộ máy nhà nước, tham gia một cách trực tiếp hoặc gián tiếp vào hoạt động quản lý của nhà nước, khai thác và phát huy một cách tốt nhất sức mạnh trí tuệ của nhân dân cho hoạt động của nhà nước. Với những tính ưu việt của mình, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa sẽ kiểm soát một cách có hiệu quả quyền lực của nhà nước, ngăn chặn được sự tha hóa của quyền lực nhà nước, có thể dễ dàng đưa ra khỏi cơ quan nhà nước những người thực thi công vụ không còn đáp ứng yêu cầu về phẩm chất, năng lực, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu hướng đến lợi ích của người dân. Ngược lại, nếu các nguyên tắc của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa bị vi phạm, thì việc xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa cũng sẽ không thực hiện được. Khi đó, quyền lực của nhân dân sẽ bị biến thành quyền lực của một nhóm người, phục vụ cho lợi ích của một nhóm người.

-Ra đời trên cơ sở nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa trở thành công cụ quan trọng cho việc thực thi quyền làm chủ của người dân.

Bằng việc thể chế hóa ý chí của nhân dân thành các hành lang pháp lý, phân định một cách rõ ràng quyền và trách nhiệm của mỗi công dân, là cơ sở để người dân thực hiện quyền làm chủ của mình, đồng thời là công cụ bạo lực để ngăn chặn có hiệu quả các hành vi xâm phạm đến quyền và lợi ích chính đáng của người dân, bảo vệ nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, *nhà nước xã hội chủ nghĩa nằm trong nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là phương thức thể hiện và thực hiện dân chủ.*

Trong hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa, nhà nước là thiết chế có chức năng trực tiếp nhất trong việc thể chế hóa và tổ chức thực hiện những yêu cầu dân chủ chân chính của nhân dân. Nó cũng là công cụ sắc bén nhất trong cuộc đấu tranh với mọi mưu đồ đi ngược lại lợi ích của nhân dân; là thiết chế tổ chức có hiệu quả việc xây dựng xã hội mới; là công cụ hữu hiệu để vai trò lãnh đạo Đảng trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội được thực hiện... Chính vì vậy trong hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa Đảng ta xem Nhà nước là “trụ cột”, “một công cụ chủ yếu, vững mạnh” của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3. Xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- Dân chủ là khát vọng lớn nhất của xã hội loài người, là giá trị nhân văn thể hiện trình độ văn minh của một quốc gia, dân tộc. Trên thế giới đã cho thấy sự phát triển của các nền dân chủ qua các giai đoạn, thể hiện các nấc thang tiến bộ: Dân chủ chủ nô, dân chủ phong kiến, dân chủ tư sản, dân chủ xã hội chủ nghĩa.

- Việc giai cấp công nhân giành được chính quyền và từng bước xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa chính là điểm bắt đầu hình thành nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

- Bản chất dân chủ ở Việt Nam là dựa vào Nhà nước xã hội chủ nghĩa và sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân. Đây là nền dân chủ mà con người là thành viên trong xã hội với tư cách công dân, tư cách của người làm chủ. Quyền làm chủ của nhân dân là tất cả quyền lực đều thuộc về nhân dân, dân là gốc, là chủ, dân làm chủ.

- Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời cho đến nay, Đảng luôn xác định xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển xã hội. Đảng ta khẳng định nền dân chủ mà chúng ta chủ trương xây dựng và thực hiện triệt để là nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Dân chủ xã hội chủ nghĩa “là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ gắn liền với kỷ cương và phải thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm”².

- Trong quá trình đổi mới, dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng được mở rộng về cả nội dung: Dân chủ trong chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và diễn ra từ cấp Trung ương cho đến cơ sở, lẫn hình thức: Dân chủ gián tiếp và dân chủ trực tiếp.

+ Hình thức *dân chủ gián tiếp* là hình thức dân chủ đại diện, được thực hiện do nhân dân “ủy quyền”, giao quyền lực của mình cho tổ chức mà nhân dân trực tiếp bầu ra. Những con người và tổ chức ấy đại diện cho nhân dân, thực hiện quyền làm chủ cho nhân dân. Nhân dân bầu ra Quốc hội. Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất hoạt động theo nhiệm kỳ 5 năm. Quyền lực nhà nước ta là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

+ Hình thức *dân chủ trực tiếp* là hình thức thông qua đó, nhân dân bằng hành động trực tiếp của mình thực hiện quyền làm chủ nhà nước và xã hội. Hình thức đó thể hiện ở các quyền được thông tin về hoạt động của nhà nước, được bàn bạc về công việc của nhà nước và cộng đồng dân cư; được bàn đến những quyết định về dân chủ cơ sở, nhân dân kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước từ Trung ương cho đến cơ sở. Dân chủ ngày càng được thể hiện trong tất cả các môi

² Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, Hà Nội.2011, tr.65

quan hệ xã hội, trở thành quy chế, cách thức làm việc của mọi tổ chức trong xã hội.

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, một yêu cầu tất yếu là không ngừng củng cố, hoàn thiện những điều kiện đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Thực tiễn xây dựng đất nước cho thấy dân chủ xã hội chủ nghĩa được thể hiện ở việc bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân theo hướng ngày càng mở rộng và hoạt động có hiệu quả. Ý thức làm chủ của nhân dân, trách nhiệm công dân của người dân trong xã hội ngày càng được đề cao trong pháp luật và cuộc sống. Mọi công dân đều có quyền tham gia quản lý xã hội bằng nhiều cách khác nhau, tùy theo trách nhiệm và nghĩa vụ của mình. Dân chủ công dân gắn liền với kỷ cương của đất nước, được thể chế hóa bằng luật của nhà nước pháp quyền, trong các nguyên tắc hoạt động của các cơ quan, tổ chức. Các quy chế dân chủ từ cơ sở cho đến Trung ương và trong các tổ chức chính trị - xã hội đều thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Bên cạnh đó, việc xây dựng dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam diễn ra trong điều kiện xuất phát từ một nền kinh tế kém phát triển, lại chịu hậu quả chiến tranh tàn phá nặng nề. Cùng với đó là những tiêu cực: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí chưa bị đẩy lùi. Tội phạm và tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp; đạo đức xã hội có mặt xuống cấp nghiêm trọng. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân chưa được phát huy đầy đủ; kỷ cương, kỷ luật chưa nghiêm”² đã làm ảnh hưởng đến bản chất tốt đẹp của chế độ dân chủ nước ta, làm suy giảm động lực phát triển của đất nước. Mặt khác, âm mưu “diễn biến hòa bình”, gây bạo loạn, lật đổ, sử dụng chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền” của các thế lực thù địch, vấn đề tự diễn biến, tự chuyển hóa nảy sinh và diễn biến hết sức phức tạp đang là trở ngại đối với quá trình thực hiện dân chủ ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

-Theo quan niệm chung, nhà nước pháp quyền là nhà nước thượng tôn pháp luật, nhà nước hướng tới những vấn đề về phúc lợi cho mọi người, tạo điều kiện cho cá nhân được tự do, bình đẳng, phát huy hết năng lực của chính mình. Trong hoạt động của nhà nước pháp quyền, các cơ quan của nhà nước được phân quyền rõ ràng và được mọi người chấp nhận trên nguyên tắc bình đẳng của các thế lực, giai cấp và tầng lớp trong xã hội.

-Trong giai đoạn hiện nay, cách tiếp cận và những đặc trưng về nhà nước

² Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.2016, tr.61.

pháp quyền vẫn có những cách hiểu khác nhau. Song, từ những cách tiếp cận đó, nhà nước pháp quyền được hiểu là nhà nước mà ở đó, tất cả mọi công dân đều được giáo dục pháp luật và phải hiểu biết pháp luật, tuân thủ pháp luật, pháp luật phải đảm bảo tính nghiêm minh; trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phải có sự kiểm soát lẫn nhau, tất cả vì mục tiêu phục vụ nhân dân.

Từ thực tiễn nhận thức và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, chúng ta có thể rút ra được một số đặc điểm cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta như sau:

Thứ nhất, xây dựng nhà nước do nhân dân lao động làm chủ, đó là Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Thứ hai, Nhà nước được tổ chức và hoạt động dựa trên cơ sở của Hiến pháp và pháp luật. Trong tất cả các hoạt động của xã hội, pháp luật được đặt ở vị trí tối thượng để điều chỉnh các quan hệ xã hội.

Thứ ba, quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rõ ràng, có cơ chế phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan: lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Thứ tư, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam phải do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, phù hợp với điều 4 Hiến pháp năm 2013. Hoạt động của Nhà nước được giám sát bởi nhân dân với phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thông qua các tổ chức, các cá nhân được nhân dân ủy nhiệm.

Thứ năm, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam tôn trọng quyền con người, coi con người là chủ thể, là trung tâm của sự phát triển. Quyền dân chủ của nhân dân được thực hành một cách rộng rãi; “nhân dân có quyền bầu và bãi miễn những đại biểu không xứng đáng”; đồng thời tăng cường thực hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Thứ sáu, tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có sự phân công, phân cấp, phối hợp và kiểm soát lẫn nhau, nhưng bảo đảm quyền lực là thống nhất và sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương.

Như vậy, những đặc điểm của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam chúng ta đang xây dựng đã thể hiện được các tinh thần cơ bản của một nhà nước pháp quyền nói chung. Bên cạnh đó, nó còn thể hiện sự khác biệt so với các nhà nước pháp quyền khác Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam mang bản chất giai cấp công nhân, phục vụ lợi ích cho nhân dân; nhà nước là công cụ chủ yếu để Đảng Cộng sản Việt Nam định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam thể hiện toàn bộ quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh công, nông và trí

thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Nhà nước phải chăm lo đến lợi ích và cuộc sống của nhân dân; đồng thời động viên, phát huy sức mạnh toàn dân đóng góp trí tuệ, công sức vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới. Nhà nước phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, thực hiện đầy đủ các quyền làm chủ của nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự kiểm soát của nhân dân. Nhà nước phải được hoàn thiện bằng việc ban hành các cơ chế và biện pháp để kiểm soát, ngăn ngừa các hiện tượng tiêu cực của chế độ, như quan liêu, tham nhũng, lãng phí..., giữ nghiêm kỷ cương của xã hội, nghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và nhân dân.

3.3. Phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

3.3.1. Phát huy dân chủ ở Việt Nam hiện nay

Để tiếp tục xây dựng bản chất tốt đẹp của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong tình hình mới, chúng ta cần phải:

Một là, xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh với tư cách điều kiện tiên quyết để xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Để đảm bảo vai trò lãnh đạo của mình, Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực lãnh đạo. Đảng phải dân chủ hóa trong sinh hoạt, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Có như vậy, Đảng mới đảm bảo sự lãnh đạo trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Hai là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh với tư cách điều kiện để thực thi dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam phải thực thi quyền dân chủ của nhân dân trên tất cả mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, thể hiện bằng Hiến pháp và pháp luật. Nhà nước phải đảm bảo quyền con người là giá trị cao nhất. Chính vì vậy, tất cả các chính sách, pháp luật đều phải dựa vào ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Nhà nước đảm bảo quyền tự do của công dân, đảm bảo danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân bằng pháp luật và trên thực tế đời sống xã hội.

Ba là, nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Các tổ chức chính - xã hội ở nước ta cần phải đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động để nâng cao vị trí, vai trò của mình, để tham gia giám sát, phản biện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Tạo ra khối đoàn kết toàn

dân, chăm lo đời sống nhân dân, thực hiện dân chủ trong đời sống xã hội. Đồng thời tham gia vào bảo vệ chính quyền, xây dựng Đảng, bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân.

Bốn là, xây dựng và từng bước hoàn thiện các hệ thống giám sát, phản biện xã hội để phát huy quyền làm chủ của nhân dân

Tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội là yếu tố đảm bảo xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, nó ảnh hưởng tới đời sống tâm lý của nhân dân khi nhìn nhận đánh giá các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Do đó, cần công khai hóa, minh bạch hóa, dân chủ hóa về thông tin, về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến lợi ích chính đáng của nhân dân. Cần cụ thể hóa hơn nữa các quy chế và hình thức thể hiện sự tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân đối với các vấn đề phát triển của đất nước.

3.3.2. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Trong công cuộc đổi mới hiện nay, để đảm bảo cho việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng yêu cầu mới:

Một là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam mang bản chất giai cấp công nhân, đồng thời cũng gắn bó chặt chẽ với dân tộc, với nhân dân. Tổ chức quyền lực của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đảm bảo quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Hai là, cải cách thể chế và phương thức hoạt động của Nhà nước.

Kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội để đảm bảo đây là cơ quan quyền lực cao nhất của nhân dân. Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất ở nước ta, là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp; thực hiện một số nhiệm vụ thuộc quyền hành pháp và tư pháp, quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước.

Xây dựng nền hành chính nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại hoá. Đẩy mạnh cải cách hành chính, giảm mạnh và bãi bỏ các thủ tục hành chính gây phiền hà cho tổ chức và công dân. Nâng cao năng lực, chất lượng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách. Đẩy mạnh xã hội hóa các ngành dịch vụ công phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, điều hành quản lý đất nước. Có chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ; đồng thời cũng phải xây dựng được cơ chế loại bỏ, miễn nhiệm những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, đạo đức công vụ.

Bốn là, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

Phòng, chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm là nhiệm vụ cấp bách, lâu dài của quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Với quan điểm đó, Đảng và Nhà nước ta chủ trương: Tiếp tục hoàn thiện các thể chế và đẩy mạnh cải cách hành chính phục vụ nhiệm vụ, phòng chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng và hoàn thiện cơ chế khuyến khích và bảo vệ những người đấu tranh chống tham nhũng; xây dựng các chế tài để xử lý các cá nhân và tổ chức vi phạm; động viên và khuyến khích toàn Đảng, toàn dân thực hành tiết kiệm.

C. CÂU HỎI THẢO LUẬN VÀ ÔN TẬP

1. Khái niệm dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa?
2. Nguồn gốc, bản chất và chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa.
3. Bản chất và định hướng xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.
4. Nội dung và định hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Chí Bảo, Thái Ninh (1991), *Dân chủ tư sản và dân chủ xã hội chủ nghĩa*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các Bộ môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2003), *Giáo trình chủ nghĩa xã hội*

khoa học (Tái bản lần thứ nhất có sửa chữa), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

5. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 2, 4, 5, 6, 7, 8, 12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

6. Đào Trí Úc (2015), *Giáo trình Nhà nước pháp quyền*, Nxb Đại học Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.